

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/10/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2021/TLST - DS ngày 24 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Tháp BIDV 35 Hàng V, phường Lý Thái T, quận Hoàn H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Ngọc V - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Thanh Hóa;

Bà Lê Kim L - Trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Thanh Hóa;

Ông Đặng Cẩm H - Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng Đ- Chi nhánh Thanh Hóa;

Địa chỉ: Số 26 Đại lộ Lê L, phường Điện B, thành phố Thanh Hóa.

(Văn bản này quy định số 214/QĐ-BIDV.TH ngày 05/05/2021).

- **Bị đơn:** Ông Trần Trung N - sinh năm: 1969

Địa chỉ: Căn hộ 206, tầng 2, khu H2, chung cư cao tầng phường Phú S, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** bà Nguyễn Thị Hồng V - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Căn hộ 206, tầng 2, khu H2, chung cư cao tầng phường Phú S, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 13/01/2016, giữa Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Thanh Hóa và ông Trần Trung N, bà Nguyễn Thị Hồng V đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8224603HĐTD.

Tính đến ngày 05/10/2021, ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị Hồng V còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8224603HĐTD ngày 13/01/2016 số tiền là: 452.672.967 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc: 370.431.000 đồng
- + Nợ lãi quá hạn: 8.988.075 đồng.
- + Nợ lãi trong hạn: 73.253.892 đồng

Hai bên thống nhất số nợ nêu trên ông N, bà V sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Đ làm các kỳ như sau:

- Ngày 25/11/2021 trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25 hàng tháng từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022 mỗi tháng trả 10.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25 hàng tháng từ tháng 01/2023 đến tháng 04/2024 mỗi tháng trả 15.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/05/2024 trả 5.431.000 đồng tiền gốc cộng với nợ lãi quá hạn: 8.988.075 đồng, nợ lãi trong hạn: 73.253.892 đồng và lãi phát sinh từ ngày 06/10/2021 cho đến khi ông Nam, bà Vân trả hết số nợ gốc cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (là ngày 06/10/2021), ông N và bà V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi ông N, bà V thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông N, bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng bất kỳ một kỳ trả nợ nào, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Căn hộ số 206 Tòa nhà H2 Khu chung cư cao tầng phường Phú S, thành phố T thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị Hồng V (tại Hợp đồng mua bán căn hộ số 67/HĐCCH2-HUD4 ngày 14/12/2015 giữa

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HUD4 và ông Trần Trung N), đã được Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CP182632 ngày 25/10/2018, theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2016/8224603/HĐBĐ ngày 13/01/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng Hạc T ngày 13/01/2016, số công chứng 296, quyền số 01/2016.

- Về án phí: Ông Trần Trung N và bà Nguyễn Thị Hồng V chịu án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 11.053.500 đồng.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.880.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012509 ngày 20/5/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương